

Số: 01 /2026/NQ-ĐHĐCĐ

Tây Ninh, ngày 24 tháng 07 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NIÊN ĐỘ 2025 – 2026

(V/v Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm ("**Luật Doanh nghiệp**");
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm ("**Luật Chứng khoán**");
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 ("**Nghị định 155**");
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155 ("**Thông tư 116**");
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa ("**Điều lệ**");
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường niên độ 2025 - 2026 số 01./2026/BBH-ĐHĐCĐ ngày 24/07/2026 của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, nội dung chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD;

- Lưu: TKCT.



ĐẶNG HUỖNH ỨC MY

PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ số .01../2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/07/2026 v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

Ghi chú:

- Các Điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Nội dung tại văn bản hiện hành” là các nội dung được in nghiêng.
- Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung tại mục “Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung” là nội dung được in đậm, gạch chân.

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
1	PHẦN MỞ ĐẦU [...] Điều lệ sửa đổi, bổ sung này được Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa thông qua theo <i>Nghị quyết số 12/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/12/2025 và Nghị quyết số 54a /2026/NQ-HĐQT ngày 29/04/2026</i>	PHẦN MỞ ĐẦU [...] Điều lệ sửa đổi, bổ sung này được Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông số:...../2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/07/2026.		Cập nhật số Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phù hợp thực tế trong trường hợp có sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
2	Điều 1. Định nghĩa 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: [...] c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020. d.Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019. e."Nghị định 155/2020/NĐ-CP" có nghĩa là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số	Điều 1. Định nghĩa 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: [...] c."Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung từ từ từ thời điểm. d."Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung từ từ từ thời điểm.		Bổ sung cụm từ “và các văn bản sửa đổi, bổ sung từ từ từ thời điểm” vào định nghĩa các văn bản pháp luật để cập nhật phù hợp tình hình thực tế.

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
	điều của Luật chứng khoán được Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020. o. "Giấy tờ pháp lý của cá nhân" là một trong các loại giấy tờ sau đây: <i>thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.</i> <i>Không có quy định</i> <i>Không có quy định</i>	e. "Nghị định 155/2020/NĐ-CP" có nghĩa là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán được Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 <u>và các văn bản sửa đổi, bổ sung từ từ thời điểm</u> o. "Giấy tờ pháp lý của cá nhân là một trong các loại giấy tờ sau đây: <u>thẻ Căn cước, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u>" p. "<u>Các Quy chế quản lý nội bộ</u>" là các quy chế nội bộ liên quan đến hoạt động quản trị, quản lý và điều hành Công ty, và các hoạt động hoặc vấn đề liên quan khác do Hội đồng quản trị ban hành từ từ thời điểm, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở hoạt động ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty; các vấn đề liên quan đến hoạt động của người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại các tổ chức khác; và các quy định cụ thể về hoạt động của các Ủy ban, Tiểu ban, Ban thuộc Hội đồng quản trị. Để tránh hiểu nhầm, các Quy chế quản lý nội bộ sẽ không bao gồm các quy chế thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Tổng Giám đốc. q. "<u>Nhóm công ty</u>": bao gồm Công ty, công ty con và các công ty liên kết của Công ty.	Điểm c khoản 1 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung 2025	Cập nhật phù hợp nội dung Điểm c khoản 1 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung 2025. Bổ sung định nghĩa "Các Quy chế quản lý nội bộ" để thống nhất thuật ngữ sử dụng trong Điều lệ công ty. Bổ sung định nghĩa "Nhóm công ty" để thống nhất thuật ngữ sử dụng trong Điều lệ công ty.
3	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: <i>[Bảng ngành nghề kinh doanh hiện hành của Công ty]</i>	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: <i>[Bảng ngành nghề kinh doanh sau điều chỉnh của Công ty]</i>	Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	Cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg, nội dung chi tiết cập nhật theo tài liệu đính kèm Phụ lục này.

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
4	Điều 11. Quyền của cổ đông 3.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau: [...] b.Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty.	Điều 11. Quyền của cổ đông 3.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau: [...] b.Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty, <u>được xác định theo quy định, quy chế nội bộ của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành.</u>		Bổ sung để làm rõ bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty là gì nhằm minh bạch các tài liệu cung cấp cho cổ đông.
5	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: [...] d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường [...]	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: [...] d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đầy đủ nội dung theo <u>khoản 4 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp</u>, và có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan, trường hợp văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản thì phải tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. <u>Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;</u> 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường [...]	Khoản 18 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025	Cập nhật phù hợp quy định tại Khoản 18 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung 2025.

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
	cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất hai mươi một (21) ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và tại thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử, đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, cụ thể bao gồm: [...]	tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất hai mươi tám (28) ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và tại thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử, đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, cụ thể bao gồm: [...]		
8	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông [...] 4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại điểm a, b, c Khoản 2 Điều này Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông [...] 4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Khoản 2 Điều này Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành		Điều chỉnh dẫn chiếu phù hợp Khoản 2 Điều 20 Điều lệ.
9	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị [...] 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: [...] u. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị [...] 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: [...] u. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật,	Khoản 4 Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP	Bổ sung phù hợp thực tế hoạt động.

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
	<i>Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán</i>, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty. 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động theo điểm c khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này và phải đảm bảo có các nội dung sau: [...] <i>d. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.</i>	<u>Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, và Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, và các quyền không được quy định rõ ràng là thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Tổng giám đốc.</u> 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động theo điểm c khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này và phải đảm bảo có các nội dung sau: [...] <u>d. Từng thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</u>		Cập nhật phù hợp quy định tại Nghị định 245/2026/NĐ-CP.
10	Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là <i>02 (hai) ngày làm việc trước ngày họp</i>. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là <u>05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp</u>. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	Nguyên tắc 4.1.2 VNCG Code 2026	Điều chỉnh thời hạn gửi thông báo mời họp và tài liệu họp Hội đồng quản trị phù hợp với VNCG Code 2026.
11	Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: [...] b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty	Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: [...] b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty <u>được xác định theo quy định, quy chế nội bộ của Công ty do Hội đồng quản trị ban</u>		Bổ sung để làm rõ bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty là gì nhằm minh bạch các tài liệu cung cấp cho cổ đông.

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
	[...] 4. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty, biên bản họp, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác theo quyết định của Hội đồng quản trị	<u>hành</u> [...] 4. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty, biên bản họp, <u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị</u>, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. Việc lưu trữ được thực hiện dưới hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị.	Điều 49.4 của Điều lệ mẫu tại Phụ lục I đính kèm Thông Tư 116/2020/TT-BTC	
12	Điều 39. Cổ tức 1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ <i>lợi nhuận giữ lại</i> của Công ty	Điều 39. Cổ tức 1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ <u>lợi nhuận sau thuế</u> của Công ty. <u>Cổ tức trả cho Cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận sau thuế và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức cho Cổ đông khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật.</u>	Khoản 5 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 (được sửa đổi, bổ sung bởi Điểm a, Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp 2025).	Cập nhật nguồn và điều kiện chi trả cổ tức phù hợp quy định pháp luật và tính hình thực tế.
13	Điều 53. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty đối với công ty con 1. Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với công ty con theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa Công ty với các công ty con. 2. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa Công ty và công ty con đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với chủ thể pháp lý độc lập. 3. Trường hợp Công ty can thiệp ngoài thẩm quyền của thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông và buộc công ty con phải thực hiện hoạt động kinh doanh trái với thông lệ kinh doanh bình thường hoặc thực hiện hoạt động không	Điều 53. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty đối với công ty con 1. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty đối với công ty con, <u>công ty liên kết</u> a. Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với công ty con, <u>công ty liên kết</u> theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa Công ty với các công ty con. b. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa Công ty và công ty con, <u>công ty liên kết</u> đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với chủ thể pháp lý độc lập. c. Trường hợp Công ty can thiệp ngoài thẩm quyền		Bổ sung cập nhật quyền cử đại diện theo ủy quyền tại các tổ chức khác của Hội đồng quản trị..

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
	sinh lợi mà không đền bù hợp lý trong năm tài chính có liên quan, gây thiệt hại cho công ty con thì Công ty phải chịu trách nhiệm về thiệt hại đó. 4. Công ty và Người quản lý doanh nghiệp của Công ty chịu trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp về việc can thiệp buộc công ty con thực hiện hoạt động kinh doanh theo quy định tại khoản 3, Điều này.	của thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông và buộc công ty con, <u>công ty liên kết</u> phải thực hiện hoạt động kinh doanh trái với thông lệ kinh doanh bình thường hoặc thực hiện hoạt động không sinh lợi mà không đền bù hợp lý trong năm tài chính có liên quan, gây thiệt hại cho công ty con, <u>công ty liên kết</u> thì Công ty phải chịu trách nhiệm về thiệt hại đó. d. Công ty và Người quản lý doanh nghiệp của Công ty chịu trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp về việc can thiệp buộc công ty con, <u>công ty liên kết</u> thực hiện hoạt động kinh doanh theo quy định tại <u>điểm c khoản này</u>. <u>2. Quản trị Công ty đối với công ty con, công ty liên kết</u> a. <u>Khung và nguyên tắc quản trị công ty của Nhóm Công Ty được xây dựng dựa trên các trụ cột quan trọng do Hội đồng quản trị quyết định. Các trụ cột và nguyên tắc này được Hội đồng quản trị quy định cụ thể tại các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, và các thỏa thuận giữa Công ty với các công ty thuộc Nhóm Công Ty, trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và không làm thay đổi thẩm quyền luật định của cơ quan quản trị, quản lý tại từng pháp nhân.</u> b. <u>Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành các Quy chế quản lý nội bộ làm cơ sở định hướng giám sát và điều phối trong phạm vi quyền của Công ty với tư cách công ty mẹ, chủ sở hữu, thành viên góp vốn hoặc cổ đông đối với các công ty thuộc Nhóm Công Ty, phù hợp với quy định pháp luật và thỏa thuận của Nhóm Công Ty. Các Quy chế quản lý nội bộ được ban hành dựa trên các nguyên tắc do Hội đồng quản trị quyết định và không được diễn giải thành quyền quản trị hoặc điều hành trực tiếp vượt quá thẩm quyền hợp pháp của Công ty đối với công ty con, công ty liên kết.</u>		

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
		c. <u>Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức soạn thảo thỏa thuận giữa Công ty và các công ty con, công ty liên kết để thiết lập các nguyên tắc chung về quản trị công ty, cơ chế phối hợp và quản lý doanh nghiệp phù hợp với quy định pháp luật Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty, công ty con, công ty liên kết.</u> d. <u>Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm định hướng và tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro, tuân thủ tại công ty con theo thỏa thuận với công ty con và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty; đồng thời bảo đảm các cơ chế này được thực hiện theo cách tôn trọng tính độc lập pháp lý, cơ cấu quản trị và thẩm quyền quản lý của công ty con.</u> e. <u>Hội đồng quản trị có thể ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền cho Tổng Giám đốc hoặc chủ thể khác thực hiện các công việc tại Điều này phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ công ty.</u> <u>3. Giao dịch liên kết giữa Công ty và các công ty con, công ty liên kết</u> a. <u>Hội đồng quản trị ban hành quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và các nội dung liên quan khác về việc ký kết, xác lập và thực hiện các giao dịch giữa Công ty với các công ty con, công ty liên kết, và các giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty, bao gồm cơ chế nhân diện và công bố lợi ích liên quan, nguyên tắc tư loai trừ của người có lợi ích liên quan, yêu cầu lưu vết hồ sơ giao dịch, tiêu chí đánh giá tính công bằng của giao dịch và cơ chế rà soát, giám sát hoặc hậu kiểm đối với các giao dịch trong vếu theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty.</u> b. <u>Công ty có trách nhiệm kê khai, xác định giá giao dịch liên kết theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn.</u>		

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
		<u>4. Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại công ty con, công ty liên kết và tổ chức khác</u> a. <u>Hội đồng quản trị quyết định cử người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại Công ty con, tổ chức khác, và gửi văn bản cử người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức đó. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải có đầy đủ nội dung được quy định tại Khoản 4, Điều 14 của Luật Doanh nghiệp.</u> b. <u>Ngoài việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty với tư cách là chủ sở hữu, cổ đông, hoặc thành viên góp vốn của tổ chức khác, người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại tổ chức khác có thể được Hội đồng quản trị của Công ty đề cử làm thành viên hội đồng quản trị, thành viên hội đồng thành viên hoặc kiểm soát viên, hoặc nắm giữ các chức danh quản lý hoặc điều hành khác tại tổ chức đó.</u> c. <u>Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành Quy chế quản lý người đại diện phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty để quy định chi tiết các vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, thù lao, tiền lương và lợi ích khác, giám sát, đánh giá hoạt động, nghĩa vụ báo cáo định kỳ và bất thường, nghĩa vụ xin ý kiến trước đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc vấn đề bảo lưu, cơ chế xử lý xung đột lợi ích và các nội dung khác liên quan đến quản lý người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại công ty con, công ty liên kết và tổ chức khác.</u>		

Nội dung cập nhật ngành nghề kinh doanh (chi tiết nội dung cập nhật của số thứ tự số 3 của bảng tổng hợp nội dung điều chỉnh điều lệ)

Ngành nghề kinh doanh của Công ty trước khi cập nhật			Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi cập nhật		
STT	Tên ngành	Mã ngành	STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất đường Chi tiết: Sản xuất đường	1072	1	Sản xuất đường Chi tiết: Sản xuất đường	1072
2	<i>Sản xuất điện</i> <i>Chi tiết: Sản xuất điện sinh khối và điện năng lượng mặt trời, không bao gồm hoạt động sản xuất thủy điện, điện gió ngoài khơi và năng lượng hạt nhân.</i>	3511	2	<u>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo</u> <u>Chi tiết: Sản xuất điện sinh khối và điện năng lượng mặt trời, không bao gồm hoạt động sản xuất thủy điện, điện gió ngoài khơi và năng lượng hạt nhân.</u>	<u>3512</u>
3	<i>Truyền tải và phân phối điện</i> <i>Chi tiết: Phân phối điện tự sản xuất, không bao gồm hoạt động phân phối thủy điện, điện gió ngoài khơi và năng lượng hạt nhân; không thực hiện dịch vụ phân phối điện cho bên thứ ba.</i>	3512	3	<u>Truyền tải và phân phối điện</u> <u>Chi tiết: Phân phối điện tự sản xuất, không bao gồm hoạt động phân phối thủy điện, điện gió ngoài khơi và năng lượng hạt nhân; không thực hiện dịch vụ phân phối điện cho bên thứ ba.</u>	<u>3513</u>
4	Trồng cây mía	0114	4	Trồng cây mía	0114
5	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường	1079	5	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường	1079
6	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp	2012	6	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp	2012
7	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	5510	7	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	5510
8	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng	5610	8	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng	5610

Ngành nghề kinh doanh của Công ty trước khi cập nhật			Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi cập nhật		
9	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật, công nghệ trong ngành sản xuất mía đường	7490	9	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật, công nghệ trong ngành sản xuất mía đường	7499
10	<i>Hoạt động tư vấn quản lý</i> Chi tiết: Tư vấn quản lý trong ngành sản xuất mía đường	7020	10	<u>Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác</u> <u>Chi tiết: Tư vấn quản lý trong ngành sản xuất mía đường</u>	<u>7020</u>
11	Sản xuất hóa chất cơ bản Sản xuất, kinh doanh cồn và các sản phẩm phụ sau cồn	2011	11	Sản xuất hóa chất cơ bản Sản xuất, kinh doanh cồn và các sản phẩm phụ sau cồn	2011
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023.	6810	12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023.	6810
13	<i>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng</i> Chi tiết: - Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai; - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; - Sản xuất chế biến nước ngọt, nước trái cây, sữa đậu nành; - Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.	1104	13	<u>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng</u> <u>Chi tiết:</u> - <u>Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai;</u> - <u>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;</u> - <u>Sản xuất chế biến nước ngọt, nước trái cây, sữa đậu nành;</u> - <u>Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.</u>	<u>1105</u>
14	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến hàng nông sản	1030	14	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến hàng nông sản	1030
15	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền	4620	15	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với lúa gạo, đường mía, đường củ cải, gỗ, tre, nứa, mủ cao su, thuốc lá	4620

Ngành nghề kinh doanh của Công ty trước khi cập nhật			Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi cập nhật		
	nhập khẩu, quyền phân phối đối với lúa gạo, đường mía, đường củ cải, gỗ, tre, nứa, mùn cao su, thuốc lá		16	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.	4653
16	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.	4653	17	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh.	1101
17	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh.	1101	18	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; rau, quả; sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm khác (trừ đường, lúa gạo).	4632
18	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; rau, quả; sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm khác (trừ đường, lúa gạo).	4632	19	<u>Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn</u> <u>Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đường, lúa gạo, thuốc lá, thuốc Lào, xì gà)</u>	<u>4711</u>
19	<i>Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp</i> <i>Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đường, lúa gạo, thuốc lá, thuốc Lào, xì gà)</i>	4711	20	<u>Bán lẻ tổng hợp khác</u> <u>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với thuốc lá, thuốc Lào, xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, đường mía, đường củ cải, lúa gạo.</u>	<u>4719</u>
20	<i>Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp</i> <i>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với thuốc lá, thuốc Lào, xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, đường mía, đường củ cải, lúa gạo.</i>	4719	21	<u>Bán lẻ thực phẩm</u> <u>Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt; rau, quả; sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đường, lúa gạo).</u>	<u>4722</u>
21	<i>Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh</i> <i>Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt; rau, quả; sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đường, lúa gạo).</i>	4722	22	Bán buôn đồ uống	4633
22	Bán buôn đồ uống	4633	23	<u>Bán lẻ đồ uống</u>	<u>4723</u>

Ngành nghề kinh doanh của Công ty trước khi cập nhật			Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi cập nhật		
23	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723			
24	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm (trừ đường, lúa gạo, thuốc lá, thuốc Lào, xì gà), đồ uống lưu động hoặc tại chợ.	4781	24	<u>Bán lẻ lương thực</u> <u>Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm (trừ đường, lúa gạo, thuốc lá, thuốc Lào, xì gà), đồ uống lưu động hoặc tại chợ.</u>	<u>4721</u>
25	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm: - Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513); - Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) - Các công tác thi công khác (CPC 511, 515, 518).	4299	25	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm: - Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513); - Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) - Các công tác thi công khác (CPC 511, 515, 518).	4299
26	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị, vật tư ngành mía đường	4659	26	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị, vật tư ngành mía đường	4659
27	Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị ngành mía đường	3312	27	<u>Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.</u> <u>Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị ngành mía đường</u>	<u>3312</u>
28	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: Lắp đặt thiết bị ngành mía đường	3320	28	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: Lắp đặt thiết bị ngành mía đường	3320
29	Xây dựng nhà ở Chi tiết: Xây dựng tất cả các loại nhà ở, bao gồm: - Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC 512); - Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng (CPC 517).	4101	29	Xây dựng nhà ở Chi tiết: Xây dựng tất cả các loại nhà ở, bao gồm: - Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC 512); - Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng (CPC 517).	4101
30	Xây dựng nhà không ở Chi tiết: Xây dựng tất cả các loại nhà không ở, bao gồm:	4102	30	Xây dựng nhà không ở Chi tiết: Xây dựng tất cả các loại nhà không ở, bao gồm: - Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp, thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513);	4102

Ngành nghề kinh doanh của Công ty trước khi cập nhật			Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi cập nhật		
	- Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp, thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513); - Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516).			Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516).	
31	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin, cho thuê máy chủ; không bao gồm dịch vụ bưu chính, viễn thông.	6311	31	<u>Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan</u> Chi tiết: <u>Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin, cho thuê máy chủ; không bao gồm dịch vụ bưu chính, viễn thông.</u>	6310
32	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; không bao gồm thực hiện vi quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với vật phẩm đã ghi hình.	4651	32	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với vật phẩm đã ghi hình.	4651
33	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò Chi tiết: Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò; không bao gồm hoạt động nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thẩm định, đánh giá.	0141	33	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò Chi tiết: Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò; <u>không bao gồm hoạt động nghiên cứu, sử dụng nguồn gen giống vật nuôi hoặc sản xuất, kinh doanh dòng, giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, đánh giá, chấp thuận hoặc công nhận.</u>	0141
34	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa Chi tiết: Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa; không bao gồm hoạt động nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thẩm định, đánh giá.	0142	34	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa Chi tiết: Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa; <u>không bao gồm hoạt động nghiên cứu, sử dụng nguồn gen giống vật nuôi hoặc sản xuất, kinh doanh dòng, giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, đánh giá, chấp thuận hoặc công nhận.</u>	0142
35	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai Chi tiết: Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai; không bao gồm hoạt động nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thẩm định, đánh giá.	0144	35	Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai Chi tiết: Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai; <u>không bao gồm hoạt động nghiên cứu, sử dụng nguồn gen giống vật nuôi hoặc sản xuất, kinh doanh dòng, giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, đánh giá, chấp thuận hoặc công nhận.</u>	0144
36	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145	36	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145

Ngành nghề kinh doanh của Công ty trước khi cập nhật			Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi cập nhật		
	Chi tiết: Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn, <i>không bao gồm hoạt động nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thẩm định, đánh giá.</i>			Chi tiết: Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn, <u>không bao gồm hoạt động nghiên cứu, sử dụng nguồn gen giống vật nuôi hoặc sản xuất, kinh doanh dòng, giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, đánh giá, chấp thuận hoặc công nhận.</u>	
37	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: Chăn nuôi gia cầm, <i>không bao gồm hoạt động nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thẩm định, đánh giá.</i>	0146	37	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: Chăn nuôi gia cầm, <u>không bao gồm hoạt động nghiên cứu, sử dụng nguồn gen giống vật nuôi hoặc sản xuất, kinh doanh dòng, giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, đánh giá, chấp thuận hoặc công nhận.</u>	0146
38	Chăn nuôi khác Chi tiết: Chăn nuôi khác, <i>không bao gồm hoạt động nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thẩm định, đánh giá.</i>	0149	38	Chăn nuôi khác Chi tiết: Chăn nuôi khác, <u>không bao gồm hoạt động nghiên cứu, sử dụng nguồn gen giống vật nuôi hoặc sản xuất, kinh doanh dòng, giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, đánh giá, chấp thuận hoặc công nhận.</u>	0149
39	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp Chi tiết: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; <i>không bao gồm hoạt động nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thẩm định, đánh giá.</i>	0150	39	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp Chi tiết: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; <u>không bao gồm hoạt động nghiên cứu, sử dụng nguồn gen giống vật nuôi hoặc sản xuất, kinh doanh dòng, giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, đánh giá, chấp thuận hoặc công nhận.</u>	0150
40	Trồng cây ăn quả	0121	40	Trồng cây ăn quả	0121
41	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122	41	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122

